

Bản án số: 45/2022/HNGĐ -ST

Ngày 23/ 8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn
2. Ông Nguyễn Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐSXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Trần Trung H**, sinh năm 1974

2. *Bị đơn:* chị **Chu Thị Thu H**, sinh năm 1977

3. *Người làm chứng:* bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1950

Đều ở địa chỉ: thôn A, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(anh H và chị H đều có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Trung H trình bày: anh và chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng

ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương vào ngày 26/7/2000. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị H không tôn trọng anh, muốn sống theo cách của mình, đã có thời điểm anh muốn ly hôn nhưng do mẹ anh ngăn cản, vì các con nên anh cố gắng chịu đựng. Ngoài ra chị H đối xử với bố mẹ anh không tốt, luôn tỏ thái độ không tôn trọng gia đình anh, do ở cùng một nhà nên cuộc sống rất mệt mỏi. Tháng 2/2022 do mâu thuẫn căng thẳng, anh đã làm đơn xin ly hôn, cơ sở thôn đã tiến hành hòa giải tuy nhiên mâu thuẫn không được khắc phục nên anh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị H.

Về con chung: anh và chị H có ba con chung là Trần Mai A- sinh ngày 10/10/2001, Trần Mai C- sinh ngày 02/10/2011 và Trần Nhật M- sinh ngày 30/11/2015, con Trần Mai A đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nhật M để đảm bảo việc chăm sóc cho phù hợp, con Trần Mai A sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh và chị H sẽ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh hiện là hiệu phó trường tiểu học B, huyện Kiến Xương thu nhập 12.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị H không vay nợ chung.

Tại bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Chu Thị Thu H trình bày: quá trình chung sống giữa chị và anh H không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chị thừa nhận mối quan hệ giữa chị và mẹ anh H không tốt vì ngay từ khi về chung sống với anh H chị đã không được sự đón nhận của gia đình, mẹ anh H thường có lời lẽ không tôn trọng, đôi khi còn xúc phạm chị, anh H không đứng giữa phân giải đúng sai mà luôn nghe lời gia đình giằng hắt chị, sự việc kéo dài nên dẫn đến không khí trong gia đình căng thẳng. Sau khi bố anh H mất, anh H nói sẽ xin ly hôn chị, từ đó anh lạnh nhạt, không quan tâm, không chia sẻ với chị, chị có hỏi gì thì anh H trả lời; còn với các con anh vẫn đối xử tốt, hàng ngày chị đưa con đi học còn anh H đón con về. Do hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ nên chị không nhất trí ly hôn.

Về con chung: chị và anh H có 3 con chung như anh H khai, nếu Tòa án giải quyết cho anh H ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Trần Mai C và Trần Nhật M, yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/ con/ tháng vì theo chị con Chi là con gái cần sự chăm sóc của mẹ còn con Nhật M ở với chị thì việc chăm sóc, giáo dục sẽ chu đáo hơn. Chị là giáo viên trường trung học phổ thông C, huyện Kiến Xương, ngoài lương cơ bản chị còn dạy thêm ôn thi đại học thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/ tháng. Cháu Trần Mai C có nguyện vọng được ở cả với anh H và chị H.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị và anh H không vay nợ chung.

Bà Vũ Thị H là mẹ đẻ anh H trình bày: anh H và chị H chung sống với vợ chồng bà từ khi kết hôn đến nay, khoảng 10 năm sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H không tôn trọng anh H và gia đình bà, chị H cho rằng anh H không làm ra kinh tế, còn gia đình bà nghèo khó, thời gian này anh H có tâm sự với bà cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, áp lực về tinh thần và muốn ly hôn, tuy nhiên bà đã khuyên anh H cố chịu đựng hi vọng chị H thay đổi tính nết. Song mâu thuẫn không được khắc phục mà ngày càng trầm trọng hơn, hàng ngày chị H chửi rủa, có lời lẽ xúc phạm anh H, do vậy khoảng hai năm nay vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân với nhau. Mặc dù ở cùng nhà nhưng chị H không có trách nhiệm với ông bà, khi bố anh H ốm chị H không hỏi han. Vì vậy mà không khí trong gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn theo nguyện vọng để tránh những hậu quả không đáng có sau này.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Kiến Xương thể hiện: tháng 02/2022 cơ sở thôn An Thọ nhận được đơn xin ly hôn của anh H nên đã tổ chức hòa giải, qua đó nắm bắt được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh H, chị H là do tính tình không hợp, mối quan hệ giữa chị H và gia đình anh H không tốt. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để anh, chị về đoàn tụ, nếu anh H cương quyết xin ly hôn giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Trung H được ly hôn chị Chu Thị Thu H. Về con chung giao con chung Trần Mai C- sinh ngày 02/10/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Nhật M- sinh ngày 30/11/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H và anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Trần Trung H khởi kiện xin ly hôn chị Chu Thị Thu H có nơi cư trú xã T, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng trong cách sống, thêm vào đó mối quan hệ giữa chị H và gia đình anh H không tốt nên thường phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn kéo dài, không được giải quyết nên các bên đều thừa nhận không khí gia đình luôn căng thẳng. Mặc dù đã được cơ sở thôn phân tích, hòa giải vào tháng 02/2022 song tình trạng trên không được khắc phục, qua biên bản đối chất ngày 20/6/2022 và phần trình bày của các bên tại phiên tòa cho thấy anh H không còn tình cảm, quan tâm mà bỏ mặc chị H. Như vậy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh được ly hôn chị H.

[5] Về quan hệ con chung: nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh H và chị H là chính đáng. Chị H và anh H đều yêu thương, có trách nhiệm với con, cả hai đều là giáo viên, mức thu nhập ổn định, nên về điều kiện chăm sóc, giáo dục con của anh H và chị H là ngang nhau. Vì vậy cần giao con chung Trần Mai C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Nhật M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với tâm sinh lý và sự phát triển của trẻ và đúng quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng: chị H và anh H, mỗi người được giao trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, nhu cầu thiết yếu của hai con chung tương đương nhau. Vì vậy chị H và anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan hệ tài sản chung: anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

[7] Về án phí: anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Trần Trung H được ly hôn chị Chu Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung Trần Nhật M, sinh ngày 30/11/2015 cho anh Trần Trung H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Mai Chi, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Chu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Trung H và chị Chu Thị Thu H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: anh Trần Trung H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001659 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, anh H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị M Huệ